

**CHỈ THỊ CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ
Về triển khai thực hiện Nghị định số 135/2003/NĐ-CP
ngày 14 tháng 11 năm 2003 của Chính phủ về kiểm tra và xử lý
văn bản quy phạm pháp luật, trên địa bàn thành phố**

Ngày 14 tháng 11 năm 2003, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 135/2003/NĐ-CP về kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật, Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 06 tháng 12 năm 2003 và ngày 16 tháng 6 năm 2004, Bộ Tư pháp đã ban hành Thông tư số 01/2004/TT-BTP hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 135/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2003 của Chính phủ về kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật ;

Theo đó, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp phải tự kiểm tra văn bản do mình ban hành ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp trên có thẩm quyền kiểm tra và xử lý văn bản do Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp dưới ban hành ; Trưởng Ban Pháp chế của Hội đồng nhân dân, Giám đốc Sở Tư pháp, Trưởng phòng Tư pháp, Trưởng ban Tư pháp cấp xã có nhiệm vụ giúp Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cùng cấp thực hiện công tác kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật. Đây là nhiệm vụ mới của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp, của ngành Tư pháp và của tất cả các ngành, các cấp trên địa bàn thành phố trong công tác xây dựng, ban hành và kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật.

Để triển khai thực hiện công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn thành phố theo quy định tại Nghị định số 135/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2003 của Chính phủ ; Ủy ban nhân dân thành phố Chỉ thị như sau :

I.- Công tác kiểm tra và xử lý văn bản của cấp dưới :

1. Giám đốc Sở Tư pháp có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân thành phố kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân quận-huyện ban hành :

1.1- Trực tiếp kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận-huyện ban hành.

1.2- Thông báo cho Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân quận-huyện tự kiểm tra, xử lý văn bản nếu qua công tác kiểm tra phát hiện văn bản có nội dung trái pháp luật.

1.3- Đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố đình chỉ việc thi hành và bãi bỏ Quyết định, Chỉ thị trái pháp luật do Ủy ban nhân dân quận-huyện ban hành.

1.4- Kiến nghị Ủy ban nhân dân thành phố đình chỉ việc thi hành và đề nghị Hội đồng nhân dân thành phố bãi bỏ Nghị quyết trái pháp luật do Hội đồng nhân dân quận-huyện ban hành.

2. Trưởng phòng Tư pháp có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân quận-huyện kiểm tra, xử lý văn bản do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân phường-xã, thị trấn ban hành :

2.1- Trực tiếp kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân phường-xã, thị trấn ban hành.

2.2- Thông báo cho Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân phường-xã, thị trấn tự kiểm tra, xử lý văn bản nếu qua công tác kiểm tra phát hiện có nội dung trái pháp luật.

2.3- Đề nghị Ủy ban nhân dân quận-huyện đình chỉ thi hành và bãi bỏ Quyết định, Chỉ thị trái pháp luật do Ủy ban nhân dân phường-xã, thị trấn ban hành.

2.4- Kiến nghị Ủy ban nhân dân quận-huyện đình chỉ việc thi hành và đề nghị Hội đồng nhân dân quận-huyện bãi bỏ Nghị quyết trái pháp luật do Hội đồng nhân dân phường-xã, thị trấn ban hành.

II.- Công tác tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật :

1. Giám đốc các sở-ngành có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân thành phố tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý Nhà nước của mình do Ủy ban nhân dân thành phố ban hành và tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ văn bản.

2. Sở Tư pháp là cơ quan đầu mối giúp Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện việc tự kiểm tra văn bản và có nhiệm vụ sau :

2.1- Giúp Ủy ban nhân dân thành phố chủ trì, phối hợp với các sở- ngành có liên quan trong việc tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến nhiều ngành, nhiều lĩnh vực, đề xuất việc sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ văn bản.

2.2- Khi phát hiện hoặc khi nhận được yêu cầu, kiến nghị, khiếu nại của cơ quan, tổ chức, các cơ quan thông tin đại chúng và của cá nhân về văn bản có nội dung trái pháp luật hoặc không còn phù hợp, Sở Tư pháp thông báo ngay cho cơ quan đã chủ trì soạn thảo, trình văn bản theo quy định tại điểm 1, mục II của Chỉ thị này để thực hiện tự kiểm tra văn bản.

3. Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận-huyện, phường-xã, thị trấn có trách nhiệm thực hiện việc tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật do mình ban hành theo quy định tại Điều 11, Nghị định số 135/2003/NĐ-CP.

Trưởng Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân quận-huyện ; Trưởng Phòng Tư pháp quận-huyện ; Trưởng Ban Tư pháp xã-phường, thị trấn là đầu mối giúp Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cùng cấp thực hiện việc tự kiểm tra văn bản.

III.- Công bố kết quả xử lý văn bản trái pháp luật :

1. Đối với kết quả xử lý văn bản trái pháp luật của Ủy ban nhân dân thành phố :

1.1- Niêm yết kết quả xử lý văn bản trái pháp luật tại trụ sở Văn phòng Tiếp công dân thành phố trong thời gian 03 (ba) ngày, kể từ ngày có kết quả xử lý. Thời gian niêm yết là 30 (ba mươi) ngày.

1.2- Công bố kết quả xử lý văn bản trái pháp luật trên Công báo của Ủy ban nhân dân thành phố số gần nhất. Trong thời gian chưa triển khai, thực hiện Công báo, kết quả xử lý văn bản trái pháp luật phải được in trong Tập quy định của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố.

1.3- Công bố kết quả xử lý văn bản trái pháp luật trên Báo Sài Gòn Giải phóng trong thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày có kết quả xử lý văn bản. Mức độ, thời lượng đưa tin về kết quả xử lý văn bản trái pháp luật trên báo phải tương xứng với việc phổ biến khi ban hành văn bản đó.

2. Đối với kết quả xử lý văn bản trái pháp luật của Ủy ban nhân dân quận-huyện, phường-xã, thị trấn, trong thời hạn 03 (ba) ngày, kể từ ngày có kết quả xử lý văn bản trái pháp luật, Ủy ban nhân dân quận-huyện, phường-xã, thị trấn phải niêm yết công khai kết quả xử lý tại trụ sở Ủy ban nhân dân quận-huyện, phường-xã, thị trấn. Thời gian niêm yết là 30 (ba mươi) ngày. Ngoài ra, kết quả xử lý văn bản trái pháp luật của Ủy ban nhân dân quận-huyện phải công bố trên Bản tin quận-huyện trong số gần nhất (nếu có).

IV.- Chế độ thông tin, báo cáo :

1. Chế độ gửi văn bản đến cơ quan có thẩm quyền kiểm tra :

Trong thời hạn chậm nhất là 03 (ba) ngày, kể từ ngày ký ban hành, văn bản quy phạm pháp luật phải được gửi đến cơ quan có thẩm quyền kiểm tra văn bản, cụ thể như sau :

1.1- Văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân thành phố gửi đến Cục Kiểm tra văn bản, Bộ Tư pháp.

1.2- Văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân quận-huyện gửi đến Sở Tư pháp và Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố.

1.3- Văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân phường-xã, thị trấn gửi đến Phòng Tư pháp và Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận-huyện.

2. Chế độ báo cáo :

2.1- Định kỳ 6 tháng và hàng năm các sở-ngành và Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân quận-huyện gửi báo cáo về công tác kiểm tra, xử lý văn bản đến Sở Tư pháp, Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố ; Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân phường-xã, thị trấn gửi báo cáo đến Phòng Tư pháp, Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận-huyện.

2.2- Định kỳ 6 tháng và hàng năm, Giám đốc Sở Tư pháp và Trưởng phòng Tư pháp tổng hợp, báo cáo về tình hình kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn thành phố, quận-huyện :

- Giám đốc Sở Tư pháp báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố và Bộ Tư pháp tình hình kiểm tra, xử lý văn bản trên địa bàn thành phố ; dự thảo báo cáo về tình hình thực hiện công tác kiểm tra văn bản trên địa bàn thành phố để Ủy ban nhân dân thành phố báo cáo Thủ tướng Chính phủ theo quy định.

- Trưởng phòng Tư pháp báo cáo Ủy ban nhân dân quận-huyện và Sở Tư pháp về tình hình kiểm tra, xử lý văn bản của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận-huyện, phường-xã, thị trấn.

V.- Phân công trách nhiệm :

1. Giám đốc Sở Tư pháp có trách nhiệm :

Giúp Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện quản lý Nhà nước về công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn thành phố :

1.1- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm tra văn bản ở địa phương ;

1.2- Tổ chức bồi dưỡng và quản lý nghiệp vụ đội ngũ công tác viên kiểm tra văn bản tại địa phương ; xây dựng đội ngũ cán bộ chuyên trách có đủ trình độ, năng lực chuyên môn để thực hiện công tác kiểm tra văn bản ;

1.3- Tổ chức tập huấn và hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật cho cán bộ thực hiện công tác kiểm tra văn bản của các quận-huyện, phường-xã, thị trấn ;

1.4- Rà soát văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành và tổng hợp chung vào hệ cơ sở dữ liệu do Cục Kiểm tra văn bản cung cấp để phục vụ cho công tác kiểm tra và xử lý văn bản theo thẩm quyền.

1.5- Kiểm tra, đôn đốc các sở-ngành, quận-huyện thực hiện nhiệm vụ tự kiểm tra văn bản theo quy định tại điểm 1, 3, mục II của Chỉ thị này.

1.6- Đăng báo kết quả xử lý văn bản trái pháp luật theo quy định tại điểm 1.3, mục III của Chỉ thị này.

1.7- Tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố trong việc xử lý các vi phạm pháp luật, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong công tác kiểm tra, xử lý văn bản.

2. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố có trách nhiệm :

2.1- Gửi đầy đủ văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân thành phố ban hành đến Cục Kiểm tra văn bản, Bộ Tư pháp theo quy định.

2.2- Gửi đầy đủ văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân thành phố ban hành đến Sở Tư pháp để hệ thống hóa và in Tập quy định.

2.3- Tạo điều kiện để cơ quan kiểm tra văn bản kiểm tra theo thẩm quyền.

3. Chủ nhiệm Văn phòng Tiếp công dân thành phố có trách nhiệm niêm yết kết quả xử lý văn bản trái pháp luật theo quy định tại điểm 1.1, mục III của Chỉ thị này.

4. Giám đốc Sở Nội vụ có trách nhiệm :

4.1- Hướng dẫn và đảm bảo về biên chế cho Sở Tư pháp và Phòng Tư pháp quận-huyện để các cơ quan này có đủ nhân sự thực hiện nhiệm vụ kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật theo quy định tại khoản 2, Điều 34, Nghị định số 135/2003/NĐ-CP và điểm 1.2, mục IV, Thông tư số 01/2004/TT-BTP.

4.2- Xây dựng đề án tổ chức pháp chế ở các sở-ngành thành phố, trình Ủy ban nhân dân thành phố quyết định theo quy định tại Nghị định số 122/2004/NĐ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2004 của Chính phủ ;

4.3- Tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố về các biện pháp xử lý đối với cơ quan, người có thẩm quyền ban hành văn bản trái pháp luật.

5. Giám đốc Sở Tài chính có trách nhiệm :

Hướng dẫn và đảm bảo về kinh phí cho công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn thành phố theo quy định tại khoản 1, Điều 34, Nghị định số 135/2003/NĐ-CP và Thông tư liên tịch số 109/2004/TTLT-BTC-BTP ngày 17 tháng 11 năm 2004 của Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp về hướng dẫn việc quản lý và sử dụng kinh phí đảm bảo cho công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật.

6. Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận-huyện có trách nhiệm :

6.1- Xây dựng đội ngũ cán bộ kiểm tra văn bản có trình độ nghiệp vụ, đảm bảo về cơ sở vật chất và kinh phí cho công tác kiểm tra văn bản theo quy định.

6.2- Chỉ đạo Phòng Tư pháp rà soát văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận-huyện ban hành và tổng hợp chung vào hệ cơ sở dữ liệu của thành phố để phục vụ công tác kiểm tra và xử lý văn bản theo thẩm quyền và cung cấp cho tư pháp cấp xã để phục vụ công tác tự kiểm tra văn bản của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp xã.

VI.- Tổ chức thực hiện :

1. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân các cấp, các tổ chức, cá nhân và các phương tiện thông tin đại chúng khi phát hiện văn bản có dấu hiệu trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo trong quá trình thực hiện có quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền kiểm tra văn bản đó.

2. Sở Nội vụ chủ trì phối hợp với Sở Tư pháp xây dựng đề án tổ chức lực lượng kiểm tra văn bản của thành phố trình Ủy ban nhân dân thành phố quyết định trước ngày 15 tháng 3 năm 2005.

3. Sở Tài chính chủ trì phối hợp với Sở Tư pháp xây dựng định mức chi phí cho công tác kiểm tra văn bản trình Ủy ban nhân dân thành phố quyết định trước ngày 15 tháng 3 năm 2005.

4. Chỉ thị này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày ký. Bãi bỏ Mục 5 của Chỉ thị số 06/2004/CT-UB ngày 05 tháng 02 năm 2004 của Ủy ban nhân dân thành phố về chấn chỉnh công tác xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn thành phố.

5. Ủy ban nhân dân thành phố yêu cầu các ngành, các cấp triển khai thực hiện nghiêm túc Chỉ thị này. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, Sở Tư pháp kịp thời tổng hợp và báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố giải quyết./.

Nơi nhận :

- Văn phòng Chính phủ
- Bộ Tư pháp
- Thường trực Thành ủy
- Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố
- Ủy ban nhân dân thành phố
- Cục Kiểm tra văn bản-Bộ Tư pháp
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố
- Đoàn Đại biểu Quốc hội thành phố
- Các Sở-ngành thành phố
- Các Đoàn thể thành phố
- Hội đồng nhân dân quận-huyện
- Ủy ban nhân dân quận-huyện
- Văn phòng Tiếp công dân thành phố
- Báo, Đài thành phố
- VPHĐ-UB : CPVP
- Các Tổ NCTH
- Lưu (PC/Tg)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thành Tài